

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 10/3/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/4/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/5/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/6/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/7/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/8/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/9/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/10/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/11/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Ngày 10/12/2019, trả số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông D thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông N thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Thanh Huệ